TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2025
"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;
2. Bà Tô Thị Ninh;

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Việt Thuỳ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985
Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Địa chỉ hiện tại: Xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt)
2. Bị đơn: Lường Phúc C, sinh năm 1983
Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2009. Hôn nhân là tự nguyện và được sự nhất trí, ủng hộ của gia đình đôi bên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân được khoảng 01 năm nay. Nay chị H đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh C có 02 con chung:

- Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011
- Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019

Hiện các con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị đề nghị sau khi ly hôn được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị H xác định vợ chồng tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị H xác định vợ chồng tự thoả thuận về tài sản, không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Về phía bị đơn Lường P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2009. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Đến tháng 6/2024 chị H đưa cả hai con vào Nghệ An. Anh C nhất trí vì nghĩ chị đưa con về chơi với ông bà N. Sau đó chị H và các con ở lại Nghệ An không trở về. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh không hiểu lý do tại sao chị H xin ly hôn. Từ khi chị H và các con vào Nghệ An sinh sống anh C chưa vào Nghệ An lần nào nhưng khi biết chị H ly hôn anh đã nhiều lần gọi điện thoại để thuyết phục chị H về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, nguyện vọng về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Nếu chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh C nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

- Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011
- Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019

Hiện các con đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng ở Nghệ An. Để tạo điều kiện cho các con học hành ổn định, anh C nhất trí giao cả hai con chung cho chị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Trường hợp anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh C sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Anh C nhất trí không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh C là bà Ma Thị P1, địa chỉ: Xóm K, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bà P1 trình bày: Quá trình anh C và chị H kết hôn được hai bên gia đình ủng hộ. Sau khi chung sống anh C và chị H vẫn hạnh phúc bình thường, trong cuộc sống có mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng đều hoà giải được. Như anh C trình bày vào đầu tháng 6 năm 2024 khi các con anh C được nghỉ hè. Chị H đưa các con vào Nghệ An sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình đã gọi điện cho chị H cùng bố mẹ chị H để thuyết phục chị H cùng anh C đoàn tụ nhưng chị H kiên quyết không về đoàn tụ. Bà P1 không biết lý do chị H ly hôn.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lường Phúc C từ khi bị khởi kiện về việc ly hôn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Trần Thị H và anh Lường Phúc C đều đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xét xử vắng mặt tất cả các đương sự tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 144; 147; 238; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh C. Về con chung: Giao chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011, Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh C đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Về công nợ: Không có, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị H và anh L Phúc Cúc có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên năm 2009. Trước khi kết hôn, có tìm hiểu, hôn nhân là tự nguyện. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Lường Phúc C là hợp pháp. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C và đề nghị giải quyết về con chung. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị H và anh Lường Phúc C đều đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian hòa thuận, hạnh phúc, sau đó vợ chồng bắt đầu sảy ra mâu thuẫn. Chị H và anh C đã được gia đình thuyết phục, hoà giải nhưng không thành. Nay vợ chồng đã ly thân. Như vậy, cho thấy giữa hai vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung, có mâu thuẫn, dẫn đến việc chị H xin ly hôn.

Từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án cho đến nay chị H và anh C vẫn sống ly thân, không thể hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh C xác định nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh nhất trí. Quá trình vợ chồng ly thân mẹ đẻ anh C là bà L1 xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhỏ nhặt sau đó đều hoà giải được. Nhưng kể từ tháng 6 năm 2024 chị H đưa 02 con vào Nghệ An sinh sống, vợ chồng ly thân. Gia đình và anh C đã gọi điện thuyết phục chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về đoàn tụ. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H kiên quyết ly hôn, anh C nhất trí. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, đúng thực tế. Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

[2.2].Về con chung xét thấy: Chị H và anh C có 02 con chung: Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011 và Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019. Con chung hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án các con của chị H anh C đều có nguyện vọng ở với cả bố và mẹ vì các con yêu thương cả bố và mẹ. Chị H và anh C đều xác định các con chung phát triển khoẻ mạnh bình thường được gia đình yêu thương, chăm sóc tốt có xác nhận của UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chị H cam đoan chị có điều kiện về kinh tế và nơi ăn chốn ở ổn định để nuôi con. Chị H và anh C nhất trí giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Hiện các con chung đang sinh sống, học tập ổn định tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện và cuộc sống ổn định của con chung. Cần thiết giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C đều không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Chị H và anh C tự thoả thuận về tài sản, xác định không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; 144; 147; 227; 238; 266; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Chị Trần Thị H được ly hôn anh L Phúc Cúc

2. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Lường Phúc C có 02 con chung Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011 và Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019. Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung Lường Thị Hoài P, sinh ngày 11/8/2011 và Lường Phúc H1, sinh ngày 08/02/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Lường Phúc C có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006326 ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa.

5 Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên Tòa. Chị H, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã Bình Yên;
- Các đương sự;
- lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Vân